

LỄ THẬT VỀ SỰ ẪN NẪN

Bài 2 - Mọi người tin Chúa phải biết ăn năn các tội lỗi mà mình đã phạm.

Trong bài trước (Bài 1), chúng ta đã học về sự phân biệt sự ăn năn của xác thịt và sự ăn năn của tâm linh đã được tỏ ra trong Kinh-Thánh, mà sự ăn năn của xác thịt là hành động thay đổi thái độ, thay đổi cách nói cùng ngôn từ của lời nói, cùng những việc làm mà hậu quả của những sự đó khiến cho người ta bị thiệt hại về người, về của cải, thậm chí là sự sống, mà sự thay đổi này được định nghĩa trong chữ **ăn năn - repentance**^{H5164} tức là chữ **נָחַם** - **nacham**, số 5162, là gốc của chữ **נָחַם** - **nocham**, số 5164 của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lấy làm tiếc, lấy làm buồn rầu, sự ăn năn, sự hối hận, sự hối tiếc, sự ân hận;**

Sự ăn năn đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên được chép trong Kinh-Thánh, đó là trong sách Các quan xét đoạn 19 đến đoạn 21 mà chúng ta đã học đó, là sự ăn năn đến từ khả năng phân biệt điều thiện và điều ác hành động bởi tâm trí xác thịt của người ta, chứ không phải là sự ăn năn bởi tâm linh. Sự ăn năn đó là dân Y-sơ-ra-ên đã lấy làm hối hận, lấy làm tiếc vì cơ họ đã bị kích động bởi hành vi độc ác của một người Lê-vi, không được cai trị bởi Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà gây ra. Khiến cho một cuộc chiến tranh xảy ra giữa chi phái Y-sơ-ra-ên và chi phái Bên-gia-min, mà hậu quả của cuộc chiến này đã làm cho sáu mươi lăm ngàn và ba mươi người Y-sơ-ra-ên và của chi phái Bên-gia-min, tức là những chiến sỹ phải chết, chưa kể số dân Gia-be ở trong xứ Ga-la-át bị giết vì sự toan tính độc ác của dân Y-sơ-ra-ên, tìm cách kiếm được số người nữ để gả làm vợ cho những người nam còn lại của dân Bên-gia-min, hầu cho dòng dõi Bên-gia-min được tồn tại trên đất này.

Dân Y-sơ-ra-ên lúc đó đã không nhận biết các việc mà họ đã làm đó là tội lỗi, vì phạm các điều răn của Đức Giê-hô-Va. Họ đã không xưng ra các tội lỗi mình ở trước mặt Đức Chúa Trời, thậm chí họ còn mở miệng cầu xin Đức Giê-hô-Va cho phép họ tấn công anh em mình, để đạt được ý muốn báo thù của mình.

Trong ngày Đức Giê-hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (tại núi Si-nai), Đức Giê-hô-Va đã không phán rằng dân, Y-sơ-ra-ên phải ăn năn tội lỗi mình, mà Ngài chỉ phán về trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên phải làm (nếu họ muốn được sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống mạnh mẽ, được phục hồi sự sống và được sự sống đời đời) trước các mạng lệnh cùng các điều răn mà Ngài đã ban cho họ qua Môi-se.

Lê-vi ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các ngươi hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Lý do Đức Giê-hô-Va đã không phán với dân Y-sơ-ra-ên về việc họ phải ăn năn tội lỗi mình, đó là vì dân Y-sơ-ra-ên vào thời điểm đó chưa hề có Luật pháp, vì hết thảy loài người ra từ A-đam cho đến khi dân Y-sơ-ra-ên được Đức Giê-hô-Va giải cứu khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và dẫn họ đến nơi đồng vắng Si-nai, tâm linh của loài người đều đang ngồi ở trong bóng của sự chết, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi loài người đã tàn lụi, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, tức là thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời. Còn thân thể xác thịt của người ta đều đã bị sự rửa sả cai trị, tức là phải chịu sự phán xét của Đức Giê-hô-Va và ma quỷ đã nhân cơ đó mà cầm buộc tâm trí xác thịt của người ta trong tội lỗi.

Mặc dù Đức Giê-hô-Va đã không phán dạy dân Y-sơ-ra-ên về sự ăn năn, nhưng quyền phép của Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó, sẽ hành động trong lòng của hết thảy những người nào tin cậy Danh Đức Giê-hô-Va và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-Va, khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi người ấy được thấp sáng trở lại, bấy giờ, chính tâm linh của người ta sẽ ăn năn tội lỗi mình. Hành động ăn năn là kết quả của sự nhận biết Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là công bình và tốt lành, cùng nhận biết hành động của người ta trước Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, mà sự xưng ra các tội lỗi mà người ta đã phạm đó là bằng chứng về đức tin của những người nào thật sự tin cậy và kính sợ Danh Đức Giê-hô-Va và yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã không phán với dân Y-sơ-ra-ên về việc họ phải ăn năn tội lỗi mình cũng là sự mưu luận của Đức Giê-hô-Va, bởi vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đang tìm kiếm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ loài người, là tạo vật của Ngài, được tạo nên bằng hơi thở, nghĩa là bằng thần linh của Ngài và được dựng nên theo ảnh tượng của Ngài, tức là được dựng nên trong sự công bình và sự thánh sạch của Lời hằng sống được nói ra bởi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Lẽ thật này chính là chìa khoá mà Đức Thánh-Linh sẽ ban cho hết thảy những người thật lòng tin cậy Danh Đức Giê-hô-Va và yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép trong sách tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Mặc dù trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ được chép trong Kinh-Thánh có chép chữ **ăn năn**, nhưng trong luật pháp của Môi-se lại không chép rằng người ta phải ăn năn, điều đó không có nghĩa là vì trong luật pháp không có chép về việc người ta phải ăn năn tội lỗi, thì người ta không phải ăn năn. Vì khi thân thể xác thịt của người ta còn sống, thì người ta còn phải ăn, phải uống và khi người ta đã ăn và uống, thì người ta cũng cần phải thải ra những chất cặn bã mà thân thể xác thịt của người ta sau khi đã tiêu hoá chất dinh dưỡng từ những thực phẩm mà người ta đã ăn, đã uống. Nếu người ta không đào thải được các chất cặn bã đó, thì người ta sẽ chết vì ngộ độc từ những chất cặn bã cần phải thải ra đó. Cũng một lẽ đó, sẽ không có một người công bình nào sống trên đất này mà lại không phạm tội, vì thế cho nên sự ăn năn là một điều kiện bắt buộc phải có cho hết thảy loài người sống ở trên đất này và sự ăn năn đó là ân điển của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban cho loài người, để bảo vệ sự sống và duy trì sự sống cho loài người, cả thuộc thể và thuộc linh.

Bất luận một người nào có hành động vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà không biết ăn năn tội lỗi mình, thì điều đó có nghĩa là người ấy không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, cũng giống như người ta có thể nhận biết ai là người mù ngay từ đằng xa, qua việc quan sát thấy cách người ta đi, hoặc cách người ta nói, cùng thái độ của người ấy đối với những người khác đang ở chung quanh mình.

Mặc dù trong luật pháp không chép rằng người ta phải ăn năn, nhưng tự dân Y-sơ-ra-ên, cũng như là mọi người tin Đức Chúa Jê-sus Christ đều phải biết Luật pháp cùng hậu quả của tội lỗi, vì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên phải có trách nhiệm dạy luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho dân sự của Đức Chúa Trời và chính dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được Luật pháp của Đức Chúa Trời và họ cũng qua Luật pháp mà nhận biết các tội lỗi mà mình đã phạm và họ biết phải dâng các con sinh tế để chuộc tội lỗi mình. Theo Luật pháp thì mỗi người Y-sơ-ra-ên khi dâng con sinh tế (theo quy định của Luật pháp) làm của lễ chuộc tội mình, thì người ấy phải đặt tay mình trên đầu con sinh tế và người đó phải xưng ra các tội lỗi mình, như Lời Chúa đã chép.

Lê-vi ký 1:1-17: Đức Giê-hô-va từ trong hội mạc gọi Môi-se mà phán rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi người nào trong vòng các người dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng súc vật, hoặc bò, hoặc chiên. Nếu lễ vật của người là của lễ thiêu bằng bò, thì phải dùng con đực không tì vết, dâng lên tại cửa hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, để được Ngài đẹp lòng nhậm lấy. Người sẽ nhận tay mình trên đầu con sinh, nó sẽ được nhậm thế cho, hầu chuộc tội cho người. Đoạn, người sẽ giết bò tơ trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ dâng huyết lên, và rưới chung quanh trên bàn thờ tại nơi cửa hội mạc. Kế đó, lột da con sinh, và sả thịt ra từng miếng. Các con trai thầy tế lễ A-rôn sẽ châm lửa trên bàn thờ, chất củi chụm lửa; rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ sắp các miếng thịt, đầu và mỡ lên trên củi đã chụm lửa nơi bàn thờ. Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi thầy tế lễ đem hết mọi phần xông nơi bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Nếu lễ vật người là của lễ thiêu bằng súc vật nhỏ, hoặc chiên hay dê, thì phải dâng một con đực không tì vết, giết nó nơi hương bấc của bàn thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ rưới huyết chung quanh trên bàn thờ; sả thịt từng miếng, để riêng đầu và mỡ ra; thầy tế lễ sẽ chất các phần đó trên củi đã chụm lửa nơi bàn thờ. Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò; đoạn thầy tế lễ dâng và xông hết mọi phần trên bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Nếu lễ vật người dâng cho Đức Giê-hô-va là một của lễ thiêu bằng chim, thì phải dùng cu đất hay là bồ câu con. Thầy tế lễ sẽ đem nó đến bàn thờ, vặn rút đầu ra, rồi xông trên bàn thờ; vắt huyết chảy nơi cạnh bàn thờ. Người sẽ gỡ lấy cái điều và nhổ lông, liêng

gân bàn thờ, về hướng đông, là chỗ đổ tro; đoạn xé nó ra tại nơi hai cánh, nhưng không cho rời, rồi thầy tế lễ sẽ đem xông trên bàn thờ, tại trên củi đã chụm lửa; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

Lê-vi ký 5:1-6: Khi người nào làm chứng bị bắt thề rồi, và phạm tội vì không tỏ ra điều mình đã thấy hay là đã biết, thì người đó sẽ mang tội mình. Khi ai sẽ đụng đến một vật ô ướ, hoặc thân của con thú nhà không tinh sạch, hoặc thân của con thú rừng không tinh sạch, hoặc thân của loài côn trùng nào không tinh sạch, mà không tự biết, thì sẽ bị ô ướ và mắc tội. Khi ai, hoặc tự biết hay không biết, sẽ đụng đến sự ô ướ nào của loài người, không cứ bị ô ướ cách nào, thì cũng sẽ mắc tội. Khi ai nói sơ ý thề thốt làm ác hay là làm thiện, mặc dầu cách nào, trước không ngờ đến, rồi sau lại tự biết, thì ai đó sẽ mắc tội trong điều này hay là điều kia. Vậy, khi nào ai mắc tội về một trong các điều này, thì phải xưng mình phạm tội chi, rồi vì tội mình đã phạm, dẫn đến Đức Giê-hô-va một con cái trong bầu súc vật nhỏ, hoặc chiên cái hay là dê cái, dâng làm của lễ chuộc tội; thì thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người.

Các con sinh tế mà người ta đã dâng lên làm của lễ thiêu để chuộc tội đó, là bóng về việc người ta phải tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời trên mọi miệng mình, mà tay của người phạm tội đó phải đặt trên đầu con sinh đó là bóng về sự nhận biết tội lỗi mà người ấy đã phạm đó là có ý thức, có sự suy nghĩ, có sự quyết định trong lòng, tức là trong tâm trí mà làm công việc đó, chứ không phải là do vô ý hay là tình cờ mà phạm tội. Đó là lý do mà Đức Chúa Jê-sus phải bị người ta đội mũ gai trên đầu Ngài, là hình bóng rằng Đức Chúa Jê-sus đã gánh tội lỗi thay cho tuyển dân của Ngài, là tội lỗi phát sinh từ những sự suy nghĩ gian dối, độc ác, cùng những tư tưởng tội lỗi ở trong lòng, tức nơi tâm trí của người ta.

Các con sinh tế được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ định dùng làm của tế lễ chuộc tội đó là bóng về các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, mà sự giết các con sinh tế đó là bóng về sự ăn năn qua mọi miệng xưng ra các tội lỗi (*đối chiếu theo luật pháp của Đức Chúa Trời*) mà người ta đã phạm ở trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời không muốn loài người phải chết vì cơ những tội lỗi mà người ta đã phạm, nên Ngài đã ban cho dân sự của Ngài một giải pháp, tức là sự chuộc tội, mà sự chuộc tội đó là người ta phải ăn năn xưng ra các tội lỗi mà người ta đã phạm ở trước mặt Đức Chúa Trời. Mặc dù Lời Chúa chép rằng: **ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va**, nhưng chữ **mùi thơm** được chép đây không có nghĩa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ưa thích mùi thơm của thịt con sinh tế bị thiêu trên lửa như loài người xác thịt ưa thích mùi thịt nướng dành cho các bữa ăn, mà là sự Đức Giê-hô-va đẹp lòng khi người ta nhận biết quyền phép của Luật pháp mà Ngài đã ban cho tuyển dân của Ngài, vì khi người ta dâng của tế lễ chuộc tội theo Luật pháp đã định, thì ấy là tâm linh người ta công nhận quyền phép của Luật pháp của Đức Chúa Trời và hành động dâng của tế lễ chuộc tội đó (là bóng về sự ăn năn tội lỗi mình) chứng minh đức tin của người ấy công nhận và vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời không chấp nhận việc người ta lợi dụng của tế lễ chuộc tội, hoặc sự ăn năn tội lỗi mình, để giải quyết hậu quả của tội lỗi, nghĩa là được thoát khỏi sự phán xét của luật pháp, để rồi người ta lại tái phạm tội nữa. Bởi vì mọi hành động tái phạm tội đều là bằng chứng về việc người ấy coi thường luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lại để cho ma quỷ tiếp tục lừa dối, khiến người ấy phạm tội nghiêm trọng hơn, mà phải hư mất linh hồn mình, vì có những tội mà người ta không thể chuộc được nữa, như Lời Chúa có chép.

Hê-bơ-rơ 10:1-31: **Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hy sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây này, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jê-sus Christ một lần đủ cả. Phàm thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và dâng của**

lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, còn như Đấng này, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, từ rày về sau đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy. Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời. Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Đây là giao ước Ta lập với chúng nó sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp Ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết của Đức Chúa Jê-sus được dọn dĩa vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tươi sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành; chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy. Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về Ta; Ta sẽ báo ứng, ấy là Lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!

1 Giăng 5:14-21: Đây là điều chúng ta dọn dĩa ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài. Vì có kẻ thấy anh em mình phạm tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến nỗi chết; ấy chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu xin. Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có tội không đến nỗi chết. Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội; nhưng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, mà quỷ chẳng làm hại người được. Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ. Nhưng chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến, Ngài đã ban trí khôn cho chúng ta để chúng ta biết Đấng thật (is true^{G228}), và chúng ta ở trong Đấng thật (is true^{G228}), là ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Con của Ngài. Ấy chính Ngài là Đức Chúa Trời thật (is true^{G228}) và là sự sống đời đời. Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về (*khỏi* - from) hình tượng (*thần tượng* - idols^{G1497})!

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về sự ăn năn được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chấp nhận.

Đa-ni-ên 9:1-23: Năm đầu Đa-ri-út con trai A-suê-ru, về dòng người Mê-đi, đã được lập làm vua trị nước người Canh-đê; đang năm đầu về triều người, ta, Đa-ni-ên, bởi các sách biết rằng số năm mà Lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng đấng tiên tri Giê-rê-mi, để cho trọn sự hoang vu thành Giê-ru-sa-lem, là bảy mươi năm. Ta để mặt hướng về Chúa là Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro mà tìm. Vậy, ta cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, và ta xưng tội cùng Ngài mà rằng: Ôi! Chúa là Đức Chúa Trời cao cả và đáng khiếp sợ! Ngài giữ Lời giao ước và sự nhân từ đối với những kẻ yêu Ngài và giữ các điều răn Ngài, chúng tôi đã phạm tội, làm sự trái ngược, ăn ở hung dữ, chúng tôi đã bần nghịch và đã xây bỏ các giếng mối và lệ luật của Ngài. Chúng tôi đã không nghe các lời răn Ngài là các đấng tiên tri, đã lấy Danh Ngài mà nói cùng các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, và cùng cả dân trong đất. Hỡi Chúa, sự công bình thuộc về Ngài, còn sự hổ mặt về chúng tôi, như ngày nay, sự ấy bao trùm người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, hết cả người Y-sơ-ra-ên ở gần ở xa, trong mọi nước mà Ngài đã làm cho họ tan tác, vì có những sự gian ác họ đã phạm nghịch cùng Ngài. Hỡi Chúa, sự hổ mặt thuộc về chúng tôi, về các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, bởi chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Những sự thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi; bởi chúng tôi đã bần nghịch cùng Ngài. Chúng tôi đã chẳng nghe Lời Giê-hô-va

Đức Chúa Trời chúng tôi, đặng bước đi trong luật pháp mà Ngài đã cậy tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri để trước mặt chúng tôi. Hết thấy người Y-sơ-ra-ên đã phạm luật pháp Ngài và xây đi để không vâng theo tiếng Ngài. Vậy nên sự rửa sả, và thề nguyện chép trong luật pháp Môi-se là tôi tớ của Đức Chúa Trời, đã đổ ra trên chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Ngài đã làm cho chắc các Lời đã phán nghịch cùng chúng tôi, cùng các quan án đã đoán xét chúng tôi, mà khiến tai vạ lớn đến trên chúng tôi; vì khắp dưới trời chẳng hề có tai vạ nào giống như đã làm ra trên Giê-ru-sa-lem. Cả tai vạ này đã đến trên chúng tôi như có chép trong luật pháp Môi-se; mà chúng tôi cũng không nài xin ơn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, đặng xây bỏ khỏi sự gian ác mình và thấu rõ đạo thật (lẽ thật - truth^{H0571}) của Ngài. Bởi cố đó, Đức Giê-hô-va ngắm xem và giáng tai vạ ấy trên chúng tôi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là công bình trong mọi việc Ngài làm, chỉ chúng tôi không vâng theo tiếng Ngài. Bây giờ, hỡi Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi, Ngài đã lấy tay mạnh đem dân Ngài ra khỏi đất Ê-díp-tô, đã làm nên cho mình một danh tiếng như ngày nay; còn chúng tôi đã phạm tội, đã làm việc ác. Hỡi Chúa, tôi cầu xin Chúa cứ mọi sự công bình Ngài khiến cơn giận và thịnh nộ của Ngài xây khỏi thành Giê-ru-sa-lem Ngài, tức là núi thánh Ngài; vì ấy là bởi tội lỗi chúng tôi và sự gian ác tổ phụ chúng tôi mà Giê-ru-sa-lem và dân Ngài phải chịu những kẻ ở chung quanh chúng tôi sỉ nhục. Cho nên bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi, xin đoái nghe lời khẩn nguyện nài xin của kẻ tôi tớ Ngài! Xin vì cố Chúa, hãy rạng mặt Ngài ra trên nơi thánh vắng vẻ của Ngài! Hỡi Đức Chúa Trời tôi, xin ghé tai và nghe. Xin mở mắt nhìn xem những nơi hoang vu của chúng tôi, và thành đã được xưng bởi Danh Ngài! Không phải cậy những sự công bình mình mà chúng tôi nài xin Ngài, nhưng cậy những sự thương xót cả thể của Ngài. Hỡi Chúa! hãy đủ nghe; hỡi Chúa! hãy tha thứ; hỡi Chúa! hãy để ý và làm đi. Hỡi Đức Chúa Trời tôi! vì cố chính Ngài, xin chớ trì hoãn; vì thành Ngài và dân Ngài đã được xưng bằng Danh Ngài! Ta còn đang nói và cầu nguyện, xưng tội lỗi ta và tội lỗi dân Y-sơ-ra-ên ta và ta dâng lời nài xin trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, vì núi thánh Đức Chúa Trời ta; vậy ta còn nói trong khi cầu nguyện, này, Gáp-ri-ên, người mà ta đã thấy trong sự hiện thấy lúc đầu tiên, được sai bay mau đến đặng ta độ lúc dâng lễ chiều hôm. Người dạy dỗ ta và nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta ra để ban sự khôn ngoan và thông sáng cho người. Lời phán dặn đã ra từ khi người bắt đầu nài xin; và ta đến để tỏ Lời đó cho người, vì người đã được yêu quý lắm. Vậy hãy suy nghĩ sự đó và hãy hiểu biết sự hiện thấy.

Chúng ta không tìm thấy chữ ăn năn được chép trong các câu trên, nhưng nếu chúng ta tổng hợp lại những ngôn từ thuộc về sự ăn năn thật, thì chúng ta sẽ thấy lời cầu nguyện của tiên tri Đa-ni-ên ở trước mặt Đức Chúa Trời đó là một sự cầu nguyện ăn năn thay cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên.

Đa-ni-ên 9:3: Ta để mặt hướng về Chúa là Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro mà tìm.

Bản King James version chép câu 3: ³ And I set^{H5414} my face^{H6440} unto the Lord^{H136} God^{H430}, to seek^{H1245} by prayer^{H8605} and supplications^{H8469}, with fasting^{H6685}, and sackcloth^{H8242}, and ashes^{H665}:

Chữ khẩn nguyện - prayer^{H8605} chép trong câu 3 trên, đó là chữ תְּפִלָּה - tephillah, số 8605 ra từ chữ פָּלַל - palal, số 6419 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cầu nguyện trong sự khẩn khoản nài xin, sự đứng vào nơi xứt mẻ để làm trung gian hoà giải, làm trung gian để điều đình;*

Trước khi suy gẫm về ý nghĩa mầu nhiệm trong các lời cầu nguyện của tiên tri Đa-ni-ên ăn năn thay cho dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta hãy cùng trở lại với sách Giê-rê-mi, được chép trong Kinh-Thánh, để nhận biết những sự liên quan đến sự cầu nguyện ăn năn thay của tiên tri Đa-ni-ên.

Giê-rê-mi làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va từ năm 627 B.C. đến năm 586 B.C. nghĩa là Giê-rê-mi đã làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va trong 40 năm.

Đức Giê-hô-va đã phán với tiên tri Giê-rê-mi về sự dân Y-sơ-ra-ên sẽ bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn:

Giê-rê-mi 25:1-14: Đây là Lời phán cùng Giê-rê-mi về cả dân Giu-đa, trong năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua của Giu-đa; ấy là năm thứ nhất đời Nê-bu-cát-nết-sa, vua nước Ba-by-lôn. Đấng tiên tri Giê-rê-mi rao truyền những Lời này trước mặt dân Giu-đa và hết thấy dân cư Giê-ru-sa-lem rằng: Từ năm thứ mười ba đời Giô-si-a, con trai A-môn, vua của Giu-đa, cho đến ngày nay có hai mươi ba năm, Lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi. Từ lúc đó, tôi dậy sớm nói cùng các người; nhưng các người chẳng khứng nghe tôi. Đức Giê-hô-va đã sai các đấng tôi tớ Ngài, là các tiên tri, đến cùng các

người, dậy sớm mà sai đến, nhưng các người không nghe lời, không để tai mà nghe. Các đấng ấy nói rằng: Mỗi người trong các người hãy từ đường dữ mình trở lại; hãy bỏ điều ác của việc làm mình, và ở trong đất mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các người và tổ phụ các người từ xưa cho đến đời đời. Chớ theo các thần khác đặng hầu việc và thờ lạy, chớ lấy việc tay mình làm ra mà chọc giận Ta nữa, thì Ta sẽ không làm hại chi các người. Đức Giê-hô-va phán: Nhưng các người chẳng nghe Ta, mà lấy việc làm của tay mình chọc giận Ta, và chúc lấy tai hại cho mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Vì các người đã chẳng nghe Lời Ta, này, Ta sẽ sai đòi mọi họ hàng phương bắc cùng đầy tớ Ta là Nê-bu-các-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đến nghịch cùng đất này, nghịch cùng dân cư nó, và các nước ở chung quanh. Ta sẽ diệt hết chúng nó, làm chúng nó nên sự gở lạ, chê cười, và hoang vu đời đời. Đức Giê-hô-va phán vậy. Và, Ta sẽ làm cho trong vòng chúng nó hết tiếng reo vui và kêu mừng, hết tiếng của rể mới và dâu mới, hết tiếng âm âm của cối xay và ánh sáng của đèn. Cả đất này sẽ trở nên hoang vu gở lạ, các nước này sẽ phục sự vua Ba-by-lôn trong bảy mươi năm. Đức Giê-hô-va phán: Khi bảy mươi năm ấy sẽ mãn, Ta sẽ phạt vua Ba-by-lôn và dân người, vì cơ tội ác chúng nó. Ta sẽ phạt xứ người Canh-đê và biến thành một nơi hoang vu đời đời. Phàm Lời Ta đã phán nghịch cùng đất ấy, tức Lời chép trong sách này, là lời Giê-rê-mi đã nói tiên tri nghịch cùng muôn nước, thì sẽ xảy đến cho đất ấy. Và, sẽ có nhiều nước và vua lớn bắt chính người Canh-đê làm tội mọi, và Ta sẽ báo chúng nó theo việc làm của chúng, và theo việc bởi tay chúng làm ra.

Vào năm 605 B.C., Đa-ni-ên đã bị bắt làm phu tù cùng với dân Y-sơ-ra-ên sang Ba-by-lôn và đến khoảng năm 539 B.C., qua các sách của tiên tri Giê-rê-mi mà Đa-ni-ên nhận biết kỳ hạn của dân Y-sơ-ra-ên phải làm phu tù tại Ba-by-lôn là 70 năm, nghĩa là còn khoảng hai năm nữa là tới kỳ hạn đó, nhưng cũng qua lời tiên tri của Giê-rê-mi mà Đa-ni-ên biết rằng, khi Nê-bu-cát-nết-sa vua của Ba-by-lôn bị mất ngôi cai trị, thì sẽ có nhiều nước và vua lớn đến bắt Nê-bu-cát-nết-sa làm tội mọi và như vậy, số phận của dân Y-sơ-ra-ên đang phải làm phu tù cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua của Ba-by-lôn sẽ ra thế nào? Vậy nên tiên tri Đa-ni-ên đã đứng vào nơi sứt mẻ mà cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên.

Vì dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội nghịch lại các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, nên họ đã không thể đến gần Đức Giê-hô-va mà cầu xin Ngài, còn Đa-ni-ên (sinh năm 623 B.C. tại Giê-ru-sa-lem) khi người bị bắt làm phu tù cùng với dân Y-sơ-ra-ên, thì Đa-ni-ên mới 17 tuổi, nghĩa là Đa-ni-ên đã không phải vì cơ tội lỗi mình mà phải bị bắt làm phu tù, nhưng vì dân Y-sơ-ra-ên, nghĩa là tổ phụ của Y-sơ-ra-ên cũng như tổ phụ của Đa-ni-ên đã phạm tội nghịch lại Đức Giê-hô-va, nên khi dân Y-sơ-ra-ên bị bắt làm phu tù thì Đa-ni-ên cũng như những người bạn cùng lứa tuổi với Đa-ni-ên cũng bị bắt theo dân Y-sơ-ra-ên sang Ba-by-lôn.

Đa-ni-ên đã luôn hướng lòng mình về thành Giê-ru-sa-lem và luôn kính sợ Danh Đức Giê-hô-va và ông đã để mắt mình luôn nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời và qua các sách của tiên tri Giê-rê-mi mà ông biết mối nguy hiểm sẽ đến với dân Y-sơ-ra-ên, nếu không có sự cầu thay, vì thế cho nên Đa-ni-ên đã đứng vào nơi sứt mẻ, nghĩa là Đa-ni-ên sẽ đại diện cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên mà cầu thay ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Sự cầu thay - **khẩn nguyện** - prayer^{H8605} chép trong Đa-ni-ên 9 câu 3 trên, đó là chữ תְּפִלָּה - tephillah, số 8605 ra từ chữ פָּלַל - palal, số 6419 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự cầu nguyện trong sự khẩn khoản nài xin, sự đứng vào nơi sứt mẻ để làm trung gian hoà giải, làm trung gian để điều đình;**

Đa-ni-ên đã lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro mà tìm.

Đa-ni-ên đã kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro, nghĩa là một hành động tự trừng phạt thân thể xác thịt mình bằng sự kiêng ăn, mặc bao gai và phủ bụi tro trên đầu mình.

Chúng ta có thể thấy điều này được chép trong 1 Cô-rinh-tô 11:26-32 về thái độ của người tin Chúa khi dự tiệc thánh, là bóng về điều kiện phải đạt được cho sự được hiệp một với Đức Chúa Jêsus Christ: “**Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến. Bởi đó, ai ăn bánh hoặc uống chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa. Vậy mỗi người phải tự xét lấy mình, và như thế mới ăn bánh uống chén ấy; vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh uống chén đó, tức là ăn uống sự xét đoán cho mình. Ấy vì cơ đó mà trong anh em có nhiều kẻ tật nguyện, đau ốm, và có lắm kẻ ngủ. Nếu chúng ta biết xét đoán lấy mình, thì khỏi bị xét đoán. Song khi chúng ta bị Chúa xét đoán, thì bị Ngài sửa phạt, hầu cho khỏi bị án làm một với người thế gian.**”.

Đa-ni-ên đã ăn năn xưng ra các tội lỗi mà dân Y-sơ-ra-ên, từ tổ phụ cho đến mọi người trong Y-sơ-ra-ên

và chính bản thân Đa-ni-ên (dù Lời Chúa không có chép chữ ăn năn): “Ôi! Chúa là Đức Chúa Trời cao cả và đáng khiếp sợ! Ngài giữ Lời giao ước và sự nhân từ đối với những kẻ yêu Ngài và giữ các điều răn Ngài, chúng tôi đã phạm tội, làm sự trái ngược, ăn ở hung dữ, chúng tôi đã bực nghịch và đã xây bỏ các giềng mối và lệ luật của Ngài. Chúng tôi đã không nghe các lời Ngài là các đấng tiên tri, đã lấy Danh Ngài mà nói cùng các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, và cùng cả dân trong đất. Hỡi Chúa, sự công bình thuộc về Ngài, còn sự hổ mặt về chúng tôi, như ngày nay, sự ấy bao trùm người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, hết thảy người Y-sơ-ra-ên ở gần ở xa, trong mọi nước mà Ngài đã làm cho họ tan tác, vì cố những sự gian ác họ đã phạm nghịch cùng Ngài. Hỡi Chúa, sự hổ mặt thuộc về chúng tôi, về các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, bởi chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Những sự thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi; bởi chúng tôi đã bực nghịch cùng Ngài. Chúng tôi đã chẳng nghe Lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, đặng bước đi trong luật pháp mà Ngài đã cậy tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri để trước mặt chúng tôi. Hết thảy người Y-sơ-ra-ên đã phạm luật pháp Ngài và xây đi để không vâng theo tiếng Ngài. Vậy nên sự rửa sả, và thề nguyện chép trong luật pháp Môi-se là tôi tớ của Đức Chúa Trời, đã đổ ra trên chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Ngài đã làm cho chắc các Lời đã phán nghịch cùng chúng tôi, cùng các quan án đã đoán xét chúng tôi, mà khiến tai vạ lớn đến trên chúng tôi; vì khắp dưới trời chẳng hề có tai vạ nào giống như đã làm ra trên Giê-ru-sa-lem. Cả tai vạ này đã đến trên chúng tôi như có chép trong luật pháp Môi-se; mà chúng tôi cũng không nài xin ơn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, đặng xây bỏ khỏi sự gian ác mình và thấu rõ đạo thật (lẽ thật - truth^{H0571}) của Ngài. Bởi cố đó, Đức Giê-hô-va ngắm xem và giáng tai vạ ấy trên chúng tôi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là công bình trong mọi việc Ngài làm, chỉ chúng tôi không vâng theo tiếng Ngài. Bây giờ, hỡi Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi, Ngài đã lấy tay mạnh đem dân Ngài ra khỏi đất Ê-díp-tô, đã làm nên cho mình một danh tiếng như ngày nay; còn chúng tôi đã phạm tội, đã làm việc ác. Hỡi Chúa, tôi cầu xin Chúa cứ mọi sự công bình Ngài khiến cơn giận và thanh nộ của Ngài xây khởi thành Giê-ru-sa-lem Ngài, tức là núi thánh Ngài; vì ấy là bởi tội lỗi chúng tôi và sự gian ác tổ phụ chúng tôi mà Giê-ru-sa-lem và dân Ngài phải chịu những kẻ ở chung quanh chúng tôi sỉ nhục. Cho nên bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi, xin đoái nghe lời khẩn nguyện nài xin của kẻ tôi tớ Ngài! Xin vì cố Chúa, hãy rạng mặt Ngài ra trên nơi thánh vắng vẻ của Ngài! Hỡi Đức Chúa Trời tôi, xin ghé tai và nghe. Xin mở mắt nhìn xem những nơi hoang vu của chúng tôi, và thành đã được xưng bởi Danh Ngài! Không phải cậy những sự công bình mình mà chúng tôi nài xin Ngài, nhưng cậy những sự thương xót cả thể của Ngài. Hỡi Chúa! hãy dủ nghe; hỡi Chúa! hãy tha thứ; hỡi Chúa! hãy để ý và làm đi. Hỡi Đức Chúa Trời tôi! vì cố chính Ngài, xin chớ trì hoãn; vì thành Ngài và dân Ngài đã được xưng bằng Danh Ngài!” (Đa-ni-ên 9:4-19).

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng đã biết rõ mọi điều mà tiên tri Đa-ni-ên đã làm trong sự cầu nguyện ăn năn thay cho dân Y-sơ-ra-ên và điều Đa-ni-ên đã làm đó, được Đức Giê-Hô-Va yêu quý lắm, nguyên văn là chữ **חַמְדָּה**- chemdah, số 2532 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *rất vừa ý, rất quý giá*;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chấp nhận lời cầu nguyện ăn năn thay của Đa-ni-ên, đó là khoảng hai năm sau khi Đa-ni-ên thực hiện sự cầu nguyện ăn năn này, tức là vào năm 538 B.C., Lời Đức Giê-Hô-Va đã cậy miệng tiên tri Giê-rê-mi mà nói ra đó đã ứng nghiệm.

Dân Y-sơ-ra-ên bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn lần thứ hai vào năm 606 B.C. theo như Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán với tiên tri Giê-rê-mi và đúng như Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán với tiên tri Giê-rê-mi sau 70 năm đó, tức là vào năm 538 B.C., Si-ru, vua của Phe-rơ-sơ đã đánh bại đế quốc Ba-by-lôn và người đã ra lệnh thả cho dân Y-sơ-ra-ên được tự do trở về xây lại đền thờ cho Đức Giê-Hô-Va tại thành Giê-ru-sa-lem.

E-xơ-ra 1:1-8: Năm thứ nhất đời Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ trị vì, Đức Giê-hô-va muốn làm cho ứng nghiệm Lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, nên Ngài cảm động lòng Si-ru, vua Phe-rơ-sơ tuyên truyền trong khắp nước mình, và cũng ra sắc chỉ rằng: Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế gian cho ta, và chính Ngài có biểu ta xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa. Trong các người, phàm ai thuộc về dân sự Ngài, khá trở lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa, đặng cất lại đền thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vẫn ngự tại Giê-ru-sa-lem. Nguyện Đức Chúa Trời người ấy ở cùng người! Hễ dân Giu-đa còn sót lại, mặc dầu

ở đâu, thì bốn dân của nơi họ ở, phải tiếp trợ họ bằng bạc, vàng, của cải, súc vật, không kể những của lễ lạc hiến về đền của Đức Chúa Trời ở tại Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ những trưởng tộc của Giu-đa và Bên-gia-min, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, cả thấy những người nào Đức Chúa Trời cảm động lòng có ý đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, bèn trở dậy. Các người lân cận chúng đều tiếp trợ chúng, cho những vật bằng bạc, bằng vàng, của cải, súc vật, và những vật quý báu, bất kể các của lạc hiến khác. Vua Si-ru cũng trả lại những khí dụng của đền thờ Đức Giê-hô-va, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã đem đi khỏi Giê-ru-sa-lem và để trong đền thờ của thần người. Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, truyền Mít-rê-đát, người thủ quỹ, lấy các khí dụng ấy ra, đếm và giao cho Sét-ba-xa, quan trưởng của Giu-đa.

Như vậy, chúng ta đã được biết sự ăn năn vừa ý Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra qua tiên tri Đa-ni-ên, bây giờ chúng ta cùng trở lại với bài chúng ta sẽ học hôm nay, đó là: *Mọi người tin Chúa phải biết ăn năn các tội lỗi mà mình đã phạm?*

Khải huyền 2:1-7: Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Ê-phê-sô rằng: Đây là Lời phán của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay hữu và đi chính giữa bảy chân đèn vàng: Ta biết công việc người, sự khó nhọc người, sự nhịn nhục người; Ta biết người không thể dung được những kẻ ác, lại biết người đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, người đã rõ rằng chúng nó giả dối. Người hay nhịn nhục và chịu khó vì Danh Ta, không mệt nhọc chút nào. Nhưng điều Ta trách người, là người đã bỏ lòng kính mến ban đầu. Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của mình; bằng chẳng vậy, Ta sẽ đến cùng người, nếu người không ăn năn thì Ta sẽ cất chân đèn của người khỏi chỗ nó. Song người có điều này khá, là người ghét những việc làm của đảng Ni-cô-la, mà Ta, Ta cũng ghét nữa. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời.

Khải huyền 2:13-17: Cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Bết-găm rằng: Đây là Lời phán của Đấng có thanh gươm nhọn hai lưỡi: Ta biết nơi người ở; đó là ngôi của quỷ Sa-tan; người đã vững lòng tôn Danh Ta, không chối đạo (Lời) Ta; dầu trong những ngày đó, An-ti-ba, kẻ làm chứng trung thành của Ta đã bị giết nơi các người, là nơi Sa-tan ở. Nhưng Ta có điều quả trách người; vì tại đó, người có kẻ theo đạo Ba-la-am, người ấy dạy Ba-lác đặt hòn đá ngăn trở trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên, đặng dỗ chúng nó ăn thịt cúng thần tượng và rủ ren làm điều dâm loạn. Người lại cũng có những kẻ theo đạo Ni-cô-la. Vậy, hãy ăn năn đi, bằng chẳng, Ta sẽ đến mau kíp cùng người, lấy thanh gươm ở miệng Ta mà giao chiến cùng chúng nó. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và Ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.

Khải huyền 2:18-29: Người cũng hãy viết thư cho thiên sứ của Hội thánh Thi-a-ti-rơ rằng: Đây là Lời phán của Con Đức Chúa Trời, là Đấng mắt như ngọn lửa, và chân như đồng sáng: Ta biết công việc người, lòng thương yêu người, đức tin người, sự hầu việc trung tín người, lòng nhịn nhục người, và công việc sau rốt người còn nhiều hơn công việc ban đầu nữa. Nhưng điều Ta trách người, ấy là người còn dung cho Giê-sa-bên, người nữ ấy xưng mình là tiên tri, dạy dỗ và phỉnh phờ tôi tớ Ta, đặng rủ chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng. Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều tà dâm nó! Nay, Ta quăng nó trên giường đau đớn, và phàm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn năn việc làm của nó, thì Ta cũng quăng vào tai nạn lớn. Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội thánh sẽ rõ Ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các người mà báo lại. Nhưng, với các người là kẻ khác ở tại Thi-a-ti-rơ, chưa từng nhận lấy đạo đó và chưa biết điều sâu hiểm của quỷ Sa-tan, như chúng vẫn nói, thì Ta phán dặn rằng Ta không gán cho các người gánh nặng khác. Chỉ các người khá bền giữ những điều mình đã có, cho tới chừng Ta đến. Kẻ nào thắng, và giữ các việc của Ta đến cuối cùng, Ta sẽ ban cho quyền trị các nước: kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính Ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha Ta. Ta sẽ cho kẻ ấy ngôi sao mai. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

Khải huyền 3:1-6: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Sặt-đe rằng: Đây là Lời phán của Đấng có bảy vì Thần của Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: Ta biết công việc người; người có tiếng là sống, nhưng mà là chết. Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì Ta không thấy công việc

của người là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời Ta. Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe đạo thể nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu người chẳng tỉnh thức, Ta sẽ đến như kẻ trộm, và người không biết giờ nào Ta đến bắt người thành linh. Nhưng, ở Sạt-đe, người còn có mấy người chưa làm ô uế áo xống mình: những kẻ đó sẽ mặc áo trắng mà đi cùng Ta, vì họ xứng đáng như vậy. Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha Ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

Khải huyền 3:14-22: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là Lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả người ra khỏi miệng Ta. Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để tẩy mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Đây, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngôi Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

Các chữ thiên sứ - angel^{G32} chép trong các câu được trích trong đoạn 2 và 3 của sách Khải huyền trên, đó là chữ ἄγγελος - aggelos, số 32 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *người rao truyền các thông tin, người đưa tin, sứ giả, người hướng dẫn, người chỉ dẫn, người đưa đường, người lãnh đạo, người đóng vai chính, người đem tin tức lại, người làm cho, người gây cho, người nâng lên, người hạ xuống*;

Các chữ Hội thánh - the church^{G1577} chép trong các câu được trích trong đoạn 2 và 3 của sách Khải huyền trên, đó là chữ ἐκκλησία - ekklesia, số 1577 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tập hợp của một nhóm người có cùng một tín ngưỡng, nhà hội dành cho những người cùng tín ngưỡng nhóm lại để họp, để thi hành những quy định thuộc về tín ngưỡng; Giáo đường của dân Y-sơ-ra-ên (thế giới gọi là dân Do thái)*;

Các chữ ăn năn-repent^{G3340} được chép trong đoạn 2 và 3 trong sách Khải huyền trên, đó là chữ μετανοέω - metanoeo, số 3340 ra từ chữ νοέω - noieo, số 3539 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự thay đổi sự suy nghĩ, sự xem xét lại vấn đề, sự ăn năn hối tiếc, sự hối hận; sự rèn luyện trí óc, sự tuân theo, sự chú ý gìn giữ, sự tôn trọng, sự nhận thức thấu đáo, sự hiểu biết, sự linh hội được ý, sự quan tâm đến, sự cân nhắc kỹ*;

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm ý nghĩa của Lời Chúa chép trong bảy lá thư, hay có thể nói là các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ gửi cho các Hội-Thánh ở trên đất này, mà các mạng lệnh đó không phải chỉ dành riêng cho các Hội-Thánh mang tên đã được chép ở trên, mà là cho bảy loại Hội-Thánh sẽ hoạt động trong các thời kỳ với những hoàn cảnh, những bối cảnh tương tự, là những sự sẽ luôn xảy ra trong xã hội loài người ở trên đất này cho tới khi tận thế.

Vì Đức Chúa Jêsus Christ là Cha đời đời, là Chúa bình an của loài người chúng ta, nên trong mỗi một thư của Đức Chúa Jêsus, Ngài đã xưng các Danh của Ngài, là **Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay hữu và đi chính giữa bảy chân đèn vàng**, là **Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết rồi mà đã sống lại**; là **Đấng có thanh gươm nhọn hai lưỡi**; là **Con Đức Chúa Trời**, là **Đấng mắt như ngọn lửa, và chân như đồng sáng**; là **Đấng có bảy vì Thần của Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao**; là **Đấng thánh, chân thật**, là **Đấng có chìa khóa của Đa-vít**, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được; là **Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời**; Các mạng lệnh trên đều được ký là **Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**

Đức Chúa Jêsus Christ đã cung cấp cho chúng ta một ấn chứng mà không có một quyền lực nào có thể xâm phạm được, đó là Đức Chúa Jêsus Christ chính là Đức Chúa Trời toàn năng, Ngài với Đức Chúa Cha là một. Đức Thánh-Linh cũng là Thánh-Linh của Đấng Christ và Đức Thánh-Linh cũng là Thần của Đức Giê-Hô-Va và như vậy, hết thảy môi miệng nào nói rằng **Đức Chúa Trời ba ngôi**, thì môi miệng đó phải ăn năn tội lỗi mình, vì người môi miệng đó đã không tôn trọng Lời Đức Chúa Trời, không nói theo Lời của Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, Danh Ngài là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng. Lời Đức Chúa Trời đại diện chính Ngài, **Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết rồi mà đã sống lại; Ngài cầm bảy ngôi sao trong tay hữu và đi chính giữa bảy chân đèn vàng. Ngài là Đấng có thanh gươm nhọn hai lưỡi; Ngài là Con Đức Chúa Trời, là Đấng mắt như ngọn lửa, và chân như đồng sáng; Ngài là Đấng có bảy vì Thần của Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao; Ngài là Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được; Ngài là Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời; Ngài là Đức Thánh Linh; Ngài phán cùng các Hội thánh!**

Các Hội-Thánh được nêu danh trong các câu trên, đã không chép là *Hội-Thánh của Đức Chúa Trời* hay là *Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ*, nhưng được chép là *the church*^{G1577}, đó là chữ ἐκκλησία - ekklesia, số 1577 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tập hợp của một nhóm người có cùng một tín ngưỡng, nhà hội dành cho những người cùng tín ngưỡng nhóm lại để họp, để thi hành những quy định thuộc về tín ngưỡng; Giáo đường của dân Y-sơ-ra-ên (thế giới gọi là dân Do thái);*

Các chữ thiên sứ (số ít) được chép trong các mạng lệnh trên, nguyên văn chép là ἄγγελος - aggelos, số 32 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *người rao truyền các thông tin, người đưa tin, sứ giả, người hướng dẫn, người chỉ dẫn, người đưa đường, người lãnh đạo, người đóng vai chính, người đem tin tức lại, người làm cho, người gây cho, người nâng lên, người hạ xuống;*

Trong số bảy thiên sứ của các Hội-Thánh được Đức Chúa Jêsus nhắc đến qua các mạng lệnh của Ngài, thì có hai thiên sứ, nghĩa là sứ giả, là người lãnh đạo, là người chặn dất **Hội thánh Si-mi-êc-nơ** và **Hội thánh Phi-la-đen-phi**, là không bị Đức Chúa Jêsus quở trách và Đức Chúa Jêsus Christ đã không phải nhắc nhở họ về sự ăn năn. Điều đó có nghĩa là hết thảy các Hội-Thánh ở trên đất này, cho tới khi tận thế, phải chú ý vào các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy qua các mạng lệnh của Ngài, đã được gửi qua sứ đồ Giảng, để nhận biết tình trạng thuộc linh của mỗi người trong các Hội-Thánh ở trên đất này.

Sách Khải huyền được viết bởi sứ đồ Giảng, người được Đức Chúa Jêsus yêu và thời gian sách Khải huyền được chép xuống đó là khoảng năm A.D.90, tại Ê-phê-sô, nơi sứ đồ Giảng đã sống, kể từ sau khi thành Giê-ru-sa-lem bị phá huỷ (A.D.70) cho đến khi ông qua đời và được chôn tại Ê-phê-sô.

Ê-phê-sô (Ephesus) là một thành phố, hay có thể nói là thủ đô của một xứ thuộc về phía Tây của vùng tiểu Á, từng là thuộc địa của người Hy-lạp (Greece). Ngay sau khi Đức Thánh-Linh được ban xuống cho Hội-Thánh của Ngài tại thành Giê-ru-sa-lem trong ngày lễ Ngũ-tuần A.D.32, nhiều người Giu-đa đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, đã tới thành phố Ê-phê-sô để sống và làm chứng đạo tại đó. Thành phố Ê-phê-sô là một trung tâm nổi tiếng về các dị giáo, đặc biệt là đền thờ tà thần Đi-na, nơi có thể chứa được năm mươi ngàn người nhóm lại. Sứ đồ Phao-lô đã tới Ê-phê-sô và ông đã giảng dạy rất kỹ về cuộc chiến thuộc linh với các loại tà giáo, các loại thần tượng hư không đang lộng hành tại Ê-phê-sô và trong các nơi thuộc về vùng tiểu Á.

Hội-Thánh Ê-phê-sô cũng đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và Hội-Thánh tại Ê-phê-sô đã thực hành cuộc chiến thuộc linh này, như Lời Chúa đã chép về công việc của Hội-Thánh vào thời kỳ đó: **Ta biết công việc người, sự khó nhọc người, sự nhịn nhục người; Ta biết người không thể dung được những kẻ ác, lại biết người đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, người đã rõ ràng chúng nó giả dối. Người hay nhịn nhục và chịu khó vì Danh Ta, không mệt nhọc chút nào.**

Sứ đồ Phao-lô đã ba lần tới thành phố Ê-phê-sô để gây dựng Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ tại đó, và bởi được dắt dẫn bằng Lẽ thật và nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh thì Hội-Thánh tại đây được tấn tới, nhưng khi sự dắt dẫn không được liên tục, cùng với việc có nhiều người mới tiếp nhận Chúa mà không có người lãnh đạo được xúc dầu, thì như khi thiếu củi thì lửa sẽ tắt vậy, tình yêu của những người tin Chúa nơi đó đã nguội đi, như Lời Chúa đã chép: **Nhưng điều Ta trách người, là người đã bỏ lòng kính mến ban đầu. Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của mình; bằng chẳng vậy, Ta sẽ đến cùng người, nếu người không ăn năn thì Ta sẽ cất chân đèn của người khỏi chỗ nó.**

Chữ kính mến - love^{G26} chép trong Khải huyền 2 câu 4 trên, đó là chữ ἄγαπη - agape, số 26 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *lòng nhân từ, lòng nhân đức, lòng khoan dung, lòng nhân ái, tình yêu thương, lối sống;*

Chữ kính mến (*tình yêu thương*) được Đức Chúa Jêsus nhắc đến trong mạng lệnh trên là nói về cách sống, lối sống của những người tin Chúa đối với mọi người trong Hội-Thánh, cùng cách sống của họ trong thế gian

đã thiếu mất (so với tình yêu của họ lúc ban đầu), nghĩa là khi cuộc sống của người ta được ổn định, tổ chức được mở rộng, thì người ta bắt đầu chú ý đến các nhu cầu của xác thịt mình, mà quên rằng, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm, nghĩa là người ta không biết khi nào Chúa tái lâm, hoặc khi nào thì Chúa sẽ đòi lại linh hồn của người ta theo những sự đã định của Ngài. Trong thời kỳ sau rốt này, người ta không thể đếm được có bao nhiêu Hội-Thánh ở trong tình trạng này, đó là khi gặp hoạn nạn, gặp khó khăn, mọi người trong Hội-Thánh đều tập trung vào công việc Chúa, là truyền giáo, làm chứng Đạo, nhóm thờ phượng Chúa và sự cầu nguyện luôn được tôn trọng và chú ý đến. Nhưng thời gian trôi qua, khi sự bất bỡ giảm dần và sự Chúa sẽ trở lại bị mờ nhạt trong tâm trí người ta, thì tình yêu của người ta đối với Lời của Đức Chúa Trời và đối với những người khác cũng nguội đi. Nhiều người đứng giăng khi đã có được cơ nghiệp, có nơi ở ổn định, thì những người đó bắt đầu nhìn vào những nhu cầu của xác thịt mình và ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi những người đó mờ dần và công việc của họ cũng bắt đầu nguội dần, không còn thấy dấu hiệu của sự xúc dầu nữa, mà chỉ còn là công việc của thủ tục mà thôi. Đó là tội lỗi nghiêm trọng, như căn bệnh hiểm nghèo đang nung bệnh và nếu người ta không ăn năn tội lỗi mình và khi bệnh đã phát tác, nghĩa là sự phán xét đã đến, người ta không thể chữa được nữa, như Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh báo: **“Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của mình; bằng chẳng vậy, Ta sẽ đến cùng người, nếu người không ăn năn thì Ta sẽ cất chân đèn của người khỏi chỗ nó. Song người có điều này khá, là người ghét những việc làm của đảng Ni-cô-la, mà Ta, Ta cũng ghét nữa. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời.”** (Khải huyền 2:5-7).

Tiếp theo là **Hội-Thánh Bết-găm (Pergamos)** là một thành phố cổ xưa thuộc về vùng tiểu Á, nơi này là một xứ cực kỳ độc ác, như Lời Chúa đã chỉ rõ là **Ta biết nơi người ở; đó là ngôi của quỷ Sa-tan**; Như chúng ta đã được biết ý nghĩa của chữ **Hội thánh - the church** được chép trong sách Khải huyền, không chép là Hội-Thánh của Đức Chúa Trời hay là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là tại nơi nào người ta nhóm nhau lại với cùng một tín ngưỡng, xưng Danh Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa và giữ Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, thì tại nơi đó, mắt Chúa sẽ nhìn đến. Tại Bết-găm, còn được gọi là Mysia, nằm về phía Tây-Bắc của vùng tiểu Á, ở trên bờ biển phía Nam của biển Marmara, bị bao quanh bởi Bithynia ở phía Đông, Phrygia ở phía Đông-Nam, Lydia ở phía Nam, Aeolis ở phía Tây-Nam, Troad ở phía Tây và Propontis ở phía Bắc. Ngày nay chúng ta có thể thấy một nơi tương tự như vậy, đó là Vatican. Tại đây người ta cũng nói là the church, người ta cũng nói đến Danh Chúa Jêsus, nhưng tại nơi này lại là ngôi của quỷ Sa-tan, dù người ta không nhìn thấy ngôi đó bằng vật chất, nhưng qua công việc, qua hành động, qua giáo lý, mà nhận biết công việc của nó.

Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh cáo hết thảy những người sống tại nơi đó rằng: **Nhưng Ta có điều quả trách người; vì tại đó, người có kẻ theo đạo Ba-la-am, người ấy dạy Ba-lác đặt hòn đá ngăn trở trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên, đặng dỗ chúng nó ăn thịt cúng thần tượng và rủ ren làm điều dâm loạn. Người lại cũng có những kẻ theo đạo Ni-cô-la. Vậy, hãy ăn năn đi, bằng chẳng, Ta sẽ đến mau kíp cùng người, lấy thanh gươm ở miệng Ta mà giao chiến cùng chúng nó. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và Ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.**

Tiếp theo là **Hội thánh Thi-a-ti-rơ**, ở trong một thành phố cổ chuyên nghề nhuộm vải, nổi tiếng với màu tím (purple) thuộc vùng tiểu Á, nằm tại biên giới của Lydia và Mysia, ngày nay đã bị huỷ phá theo thời gian.

Như chúng ta đã được cảnh báo rằng, Lời Chúa hằng còn đến muôn đời và Đức Chúa Jêsus Christ biết rõ thời hạn của muôn vật trên đất này, nên tên gọi của một Hội-Thánh được chép trong sách Khải huyền không có nghĩa là cho Hội-Thánh nào có tên như vậy, nhưng là để tất cả các Hội-Thánh trên đất này (cho tới khi tận thế) nhận biết tình trạng của mình so chiếu với những sự đã được tỏ ra bởi các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, mà nhận biết mình (trong thời hiện tại của Hội-Thánh đó) như nhìn vào chiếc gương, để chấn chỉnh chính mình theo ý muốn, theo mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ - Ngài là đầu Hội-Thánh thật của Ngài.

Đức Chúa Jêsus phán với Hội-Thánh Thi-a-ti-rơ: **Ta biết công việc người, lòng thương yêu người, đức tin người, sự hầu việc trung tín người, lòng nhịn nhục người, và công việc sau rốt người còn nhiều hơn công việc ban đầu nữa.** Tại đây chúng ta có thể thấy hầu như các Hội-Thánh đều có những sự ban đầu của mình khi khởi sự hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng chúng ta hãy xem điều gì sẽ đến sau thời kỳ ban đầu này.

Lời Chúa phán tiếp: **Nhưng điều Ta trách người, ấy là người còn dung cho Giê-sa-bên, người nữ ấy xưng**

mình là tiên tri, dạy dỗ và phỉ nhổ tội tớ Ta, đặng rủa chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng. Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều tà dâm nó! Nay, Ta quăng nó trên giường đau đớn, và phạm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn năn việc làm của nó, thì Ta cũng quăng vào tai nạn lớn. Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội thánh sẽ rõ Ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và Ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các người mà báo lại. (Khải huyền 2:20-23)

Chữ *dung* - *sufferest*^{G1439} chép trong câu 20 trên, đó là chữ ἔζω - *eo*, số 1439 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *cho phép, dung túng, để được như vậy, giao phó cho, uỷ nhiệm, phó mặc cho được như vậy*;

Giê-sa-bên là tên của người đàn bà, vợ của A-háp, vua của Y-sơ-ra-ên (874 B.C. - 857 B.C.).

1 Các vua 16:30-33: A-háp, con trai Ôm-ri, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va hơn hết tất cả các người tiên bối mình. Và, người lấy sự bắt chước theo tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, làm nhỏ mọn, nên người đi lấy Giê-sa-bên, con gái Êt-ba-anh, vua dân Si-đôn, mà làm vợ; người cũng đi hầu việc Ba-anh và thờ lạy nó. Người lập một bàn thờ cho Ba-anh tại trong miếu của Ba-anh mà người đã cất tại Sa-ma-ri. A-háp cũng dựng lên một hình tượng Át-tạt-tê. Vậy, A-háp làm nhiều điều ác, chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hơn các vua Y-sơ-ra-ên trước mình.

A-háp là vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên lấy vợ là dân ngoại. Giê-sa-bên là bóng về những người nữ vốn thuộc về dân ngoại, mà những người tin Chúa lại phạm tội tà dâm với những người nữ như vậy mà cưới về làm vợ và khi những người nam đó nhảy vào chức vụ người hầu việc Chúa, thì quyền lực của ma quỷ qua sự tà dâm cai trị trong xác thịt của những người nữ đó sẽ tác động tới tâm trí của những người cầm quyền lãnh đạo và quyền lực đó sẽ lũng đoạn xác thịt của những người đó, khiến những người đó dung túng cho vợ mình hành động, như Giê-sa-bên đã tiếm quyền vua A-háp mà bách hại, chiếm đoạt tài sản, cơ nghiệp của những người công bình như Na-bốt, cùng chống nghịch các tiên tri, chống nghịch các đầy tớ của Đức Chúa Trời, như nó đã làm với tiên tri Ê-li. Giê-sa-bên đã tiếm quyền của chồng mà lừa dối các trưởng lão trong hội chúng Y-sơ-ra-ên để làm điều ác (1 Các vua 21:8-15). Trong kỳ sau rốt này, quyền lực của linh Giê-sa-bên, tức là quyền lực đã hành động trong thân thể xác thịt của Giê-sa-bên vẫn tiếp tục hành động trong hàng ngũ những người tin Chúa, tức là trong những người đàn bà không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, là vợ của những người cai trị Hội-Thánh, để lũng đoạn Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ. Người ta chỉ có thể nhận biết được công việc của nó (linh Giê-sa-bên) qua Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh và chỉ bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh hành động trong những người tin kính Chúa mà người ta mới có thể phứt trừ được quyền lực này (mà các hoạn quan chép trong 2 Các vua 9:31-33 là bóng).

Tiếp theo là **Hội thánh Sạt-đe. Sạt-đe (Sardis)** thuộc vùng Lydia, vốn là tỉnh Manisa của Thổ-nhĩ-kỳ. Thành phố này đã bị phá huỷ vào năm 1402 A.D. và tên của nơi đã bị phá huỷ đó được gọi là Sert-Kalessi.

Đức Chúa Jê-sus đã phán về Hội-Thánh Sạt-đe: **Này là Lời phán của Đấng có bầy vì Thần của Đức Chúa Trời và bầy ngôi sao: Ta biết công việc người; người có tiếng là sống, nhưng mà là chết.** Trong mỗi Hội-Thánh nhận được mạng lệnh của Đức Chúa Jê-sus Christ, Đức Chúa Jê-sus Christ đều tỏ cho thiên sứ của Hội-Thánh đó biết quyền phép nào khiến Ngài nhận biết những công việc của họ, hầu cho các Hội-Thánh ở trên đất này biết rằng, Thần của Đức Chúa Trời hằng sống biết rõ hết tất cả mọi sự, vậy nên mọi người tin Chúa phải lấy lòng thành thật mà hầu việc Chúa, chớ sử dụng trí khôn của xác thịt mình mà làm những sự không công bình ở trước mặt Đức Chúa Trời. Trong mạng lệnh này, Đức Chúa Jê-sus đã không chỉ tỏ ra cho các Hội-Thánh biết công việc của Hội-Thánh Sạt-đe, hoặc có thể là Hội-Thánh đã hoạt động tại nơi mang tên Sạt-đe và những người Hội-Thánh có những công việc, có những thái độ, có những hành động như Hội-Thánh Sạt-đe được chép trong sách Khải huyền này. Trong thời kỳ sau rốt này, loại Hội-Thánh như Hội-Thánh Sạt-đe này là rất nhiều, vì ý nghĩa của chữ **sống** mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đây, không nói về một tổ chức đang hoạt động trong thân thể xác thịt của nhiều người, mà nói về một Hội-Thánh **có sự sống thật** hành động nơi tấm lòng, nơi tâm linh của những người sinh hoạt trong Hội-Thánh đó, mà biểu tượng của sự sống đó là Lời của Đức Chúa Trời được tôn cao với các bằng chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời được thể hiện trên cuộc đời của những người tin Chúa đang sinh hoạt trong Hội-Thánh đó, theo tiêu chuẩn như Lời Chúa đã chép:

Ê-phê-sô 1:17-23: **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn**

dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngôi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Đức Chúa Jêsus phán tiếp về Hội-Thánh Sặt-đe rằng: **Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì Ta không thấy công việc của người là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời Ta. Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe đạo thể nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu người chẳng tỉnh thức, Ta sẽ đến như kẻ trộm, và người không biết giờ nào Ta đến bắt người thành linh.** (Khải huyền 3:2-3)

Trong tất cả những Hội-Thánh được Đức Chúa Jêsus cảnh cáo, đều được Chúa Jêsus chỉ ra cho người ta biết những công việc của họ, là những sự mà đối với Đức Chúa Jêsus Christ là không trọn vẹn, không đạt tiêu chuẩn của sự thánh khiết, điều đó có nghĩa là những công việc của họ là tội lỗi và người ta phải ăn năn về những tội lỗi đó, nghĩa là người ta phải nhận biết những sự đó là tội lỗi và người ta phải từ bỏ những sự đó, mà hết lòng trở lại với Đức Chúa Jêsus Christ và tuân theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài.

Tiếp theo là **Hội thánh Lao-đi-xê (Laodicean)**. Thành phố Lao-đi-xê (Laodicean) nằm trong ranh giới giữa Phrygia và Lydia, cách thành Ê-phê-sô khoảng 65 kilomet về phía Đông. Thành phố này có tên gọi nguyên thủy là Diospolis sau đó chuyển thành Rhoas, nhưng thành này sau đó được Laodice, vợ của Antiochus đệ nhị, vua của Syria xây dựng lại và đổi thành **Laodicean**. Thành này đã trở thành một nơi rất quan trọng nhất trong các thành của tiểu Á. Lao-đi-xê đã có một thời, được coi là lãnh tụ của Cơ-đốc giáo. Nhưng nó đã trở thành đồng vắng và nơi hoang tàn đó được gọi theo tiếng Thổ-nhĩ-kỳ, là Eski-hissar nghĩa là **“old castle - thành cổ”**

Đức Chúa Jêsus đã phán với thiên sứ của Hội-Thánh Lao-đi-xê rằng: **Này là Lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả người ra khỏi miệng Ta. Và, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lở loét. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để tẩy mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi.** (Khải huyền 3:14-19)

Rất nhiều giáo sư và những người nghiên cứu Kinh-Thánh đã cho rằng, Hội-Thánh Lao-đi-xê là biểu tượng về Hội-Thánh của thời kỳ sau rốt này, bởi những sự trùng khớp với những vấn đề, mà theo cách nói của y học gọi là **các triệu chứng của bệnh lý được thể hiện ra mà người ta có thể thấy được, xét nghiệm được**, đó là sự hâm hẩm, không nóng, cũng không lạnh, có tiếng là phát triển nhanh danh số, giàu có về các công trình xây dựng về hệ thống nhà thờ phượng, các trường thần học... nhưng lại là loã lồ vì không được mặc chiếc áo công bình của Đức Thánh-Linh, nghĩa là họ không nhận được bất kỳ một quyền phép nào mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng, hễ ai tin Ngài, thì sẽ nhận được. Hết thảy những người trong tổ chức này đều có mắt để nhìn nhận mọi sự thuộc về thuộc thể, nhưng lại đui mù về thuộc linh, nghĩa là họ không nhìn thấy được những sự mầu nhiệm được giấu kín trong Luật pháp văn tự trong Kinh-Thánh. Bề ngoài họ có vẻ bình an và thịnh vượng, nhưng trong mỗi người trong tổ chức đó đều khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, bởi không có một ai tổ chức đó nhận được phép lạ chữa lành thân thể mình, họ không nhận được bất kỳ một Giao-ước nào mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và đã được chép trong Kinh-Thánh, ấy là bởi vì sự vô tín và cứng lòng của họ.

Chúng ta hãy chú ý về điều Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho Hội-Thánh Lao-đi-xê biết về Ngài, là **Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời.**

Chữ **A-men** chép trong câu 14 trên, đó là chữ Ἀμήν - amen, số 281 của tiếng Hy-lạp, ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ là chữ אָמֵן - 'âmên, số 543 ra từ chữ אָמָן - 'aman, số 539, có nghĩa là: **chắc chắn, chắc thật, thành thực, trung thành, thành tín, chính xác, đích thực, không thay đổi, xây dựng cách chính xác, nơi nương cậy chắc chắn, nuôi dưỡng như cha mẹ, chăm sóc như bác sỹ, đáng tin cậy, đáng để đặt niềm tin vào, khiến cho hằng còn đến muôn đời, khiến cho được trở nên vĩnh hằng, khiến cho được ngồi ở bên hữu, khiến cho được vững lập, khiến cho được tồn tại, khiến cho được vững chắc không dao động, thực hiện thành điều đã phán;**

Tại điểm này, Đức Thánh-Linh muốn chúng ta chú ý vào mỗi lần Đức Chúa Jêsus Christ phán về một Hội-Thánh nào (trong cả bảy Hội-Thánh), Ngài đều phán về Ngài, với tư cách là một vị thẩm phán tối cao, toàn tri, khi đưa ra bất kỳ một sự nhận xét hay là một sự phán xét nào, như khi Ngài phán với sứ giả (thiên sứ, người đưa tin...) của Hội-Thánh nào, thì Đấng phán các mạng lệnh kèm theo sẽ tỏ ra chức năng, quyền tài phán một cách chính xác về nghiệp vụ, về chuyên môn đối diện với một Hội-Thánh, một tổ chức, một chức vụ đúng với quyền phép tối thượng của Ngài và như vậy, các tổ chức, các Hội-Thánh cũng như bất kỳ một người nào, một chức vụ nào, khi tiếp nhận các mạng lệnh của vị Quan án công bình này, hết thảy phải quy phục.

Trong trường hợp với thiên sứ của Hội-Thánh Lao-đi-xê, Lời Chúa không chỉ nói về một Hội-Thánh (đã không còn nữa, vì thành phố đó đã trở nên đồng vắng), nhưng trong sự mưu luận mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các Hội-Thánh ở trên đất này, vì trong phần cuối của mỗi mạng lệnh phán cho mỗi Hội-Thánh, Đức Chúa Jêsus Christ luôn nhắc lại chính Ngài, là Đức Thánh-Linh phán cùng các Hội-Thánh, nghĩa là hết thảy các Hội-Thánh trên đất này đều có những thời kỳ, có những lúc hoặc có những tín đồ hoặc có những người mang danh là mục sư, hoặc mang danh là thầy truyền đạo, hoặc là người giảng Tin-Lành, tùy theo mỗi nơi hoặc mỗi chức vụ của mỗi tổ chức gọi là Hội-Thánh - theo cách người ta gọi - sẽ giống như trường hợp của Hội-Thánh Lao-đi-xê, hay Hội-Thánh nào trong bảy Hội-Thánh được chép trong sách Khải huyền đoạn 2 và 3.

Khi một chiếc xe cứu thương chở người vào trong bệnh viện sản, hay là vào khoa sản, thì người ta biết chắc rằng người vào đó không phải là người nam, vì khoa đó chỉ dành cho phụ nữ. Cũng vậy, ai đó vào khám bệnh tại khoa răng, thì chắc chắn người đó không đến đó để khám mắt hay là khám tai, hoặc không ai là người có mắt nhìn và đọc được chữ, mà lại vào khoa răng hàm mặt để khám bệnh đau dạ dày của mình.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là quan án công bình, khi Ngài muốn phán bảo cho tuyển dân của Ngài điều gì, thì chắc hẳn Ngài sẽ tỏ cho họ biết Ngài là ai, để dân sự biết Đấng mà họ có thể nương cậy mình.

Hội-Thánh Lao-đi-xê được Chúa Jêsus phán đây là nói về loại Hội-Thánh hâm hãm, vô tín, ngang ngạnh, cứng lòng, cứng cổ, không phải chỉ có trong thời kỳ sau rốt này, mà là ngay từ khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được Đức Thánh-Linh thành lập tại thành Giê-ru-sa-lem vào ngày lễ ngũ tuần A.D. 32, cũng đã có, đó là vì quyền lực của ma quỷ cai trị trong thân thể xác thịt của người ta đã khiến cho người ta trở nên hâm hãm, vô tín, cứng lòng. Bất kỳ nơi nào Hội-Thánh được thành lập, thì ma quỷ sẽ hành động chen vào trong hàng ngũ của những người tại đó để lừa dối, để cướp giết và huỷ diệt sự sống của những người tin Chúa. Quyền lực của ma quỷ sẽ sử dụng sự lừa dối và hành động trong tâm trí của những người tham muốn danh vọng hư không mà nhảy vào ngôi vị của Môi-se, tự biến mình thành quân trộm cướp, dù những người đó không nghĩ rằng hành động của họ là quân trộm cướp. Một khi những người đã tự nhảy vào chức vụ của Môi-se thì ma quỷ hợp pháp cầm buộc được những người đó và chính ma quỷ khiến những người đó tuôn ra những lời vô tín, nghịch lại bốn tánh của Đấng A-men, mà nói rằng *Lời Chúa trong Giao-ước Cũ là chỉ dành cho dân Y-sơ-ra-ên, còn Lời Chúa trong Giao-ước Mới là dành cho những người tin Đức Chúa Jêsus Christ. Họ nói với dân sự của họ rằng, ngày nay Chúa không phép lạ nữa, vì Ngài đã ban cho loài người trí khôn để chế tạo ra các loại thuốc cùng các phương pháp điều trị rồi. Họ nói vậy để tự bào chữa cho sự vô tín, không chịu tiếp nhận những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và vì họ không nhận được những sự ban cho đó nên họ cố tình nói sai Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về những nào tin Ngài thì sẽ có các dấu lạ, được chép trong Mác 16:17-18 và Giăng 14:12. Họ cảnh cáo dân sự của họ không được tin vào các sách nói về ai đó được đem lên thiên đàng, hay là được Đức Chúa Jêsus cho phép theo Ngài xuống âm phủ, hay là theo Ngài vào trong hoả ngục để những người đó sẽ viết thành sách mà làm chứng theo như Lời Đức Chúa Jêsus đã phán. Những người lãnh đạo (thiên sứ của Hội-Thánh) Hội-Thánh đó cảnh cáo dân sự của họ rằng, không được nói tiếng lạ, vì ma quỷ cũng nói tiếng lạ và nói tiếng lạ mà không hiểu thì nói làm chi!*

Bây giờ chúng ta hãy đến với **Hội thánh Si-miệc-nơ và Hội thánh Phi-la-đen-phi**, là Hội-Thánh không phải nhắc đến sự ăn năn, nhưng lại nhận được sự khích lệ và Lời hứa của Đức Chúa Jêsus Christ.

Với **Hội thánh Si-miệc-nơ (Smyrna)**, Đức Chúa Jêsus phán: **Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Si-miệc-nơ rằng:** Đây là Lời phán của Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết rồi mà đã sống lại: Ta biết sự khốn khó nghèo khổ của người (đầu người giàu có mặc lòng), và những lời gièm pha của kẻ xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, chúng nó vốn thuộc về hội quỷ Sa-tan. Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Đây, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các người vào ngục, hầu cho các người bị thử thách; các người sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho người mũ triều thiên của sự sống. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh

rằng: Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai.

Si-miêc-nơ là một thành nằm gần thành phố Ê-phê-sô cách 65 kilomet về phía Bắc, thành này thuộc về người Hy-lạp. Symran còn được gọi theo tên cổ là Myrrh, có nghĩa là “dầu thơm”. Ngày nay Si-miêc-nơ là thành phố chủ yếu của vùng Anatolia, thuộc về Thổ-nhĩ-kỳ. Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ này do Polycarp, một học trò của sứ đồ Giảng đã lãnh đạo Hội-Thánh Si-miêc-nơ. Vào năm A.D.155, Polycarp là người lãnh đạo xuất chúng của Tin-Lành đã tử vì Đạo.

Tại điểm này, chúng ta thấy Đức Chúa Jê-sus Christ đã tỏ cho Hội-Thánh Si-miêc-nơ biết Ngài là **Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết rồi mà đã sống lại**, ấy không phải để cảnh cáo người ta về sự vô tín, mà là sự khích lệ đức tin của các Hội-Thánh có cùng đức tin như Hội-Thánh **Si-miêc-nơ**. Việc Đức Chúa Jê-sus Christ nhắc lại quyền phép của Ngài với thiên sứ của Hội-Thánh Si-miêc-nơ, cũng là sự nhắc lại Lời Ngài đã phán với Ma-thê, em gái của La-xa-rô rằng: **Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin Ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng?** (Giăng 11:25-26)

Đức Chúa Jê-sus đã tỏ cho Hội-Thánh Si-miêc-nơ biết rằng, Ngài biết họ gặp rất nhiều khó khăn và nghèo thiếu về vật chất nhưng Ngài cũng cho họ biết rằng, họ thật sự giàu có (**but thou art^{G1488} rich^{G4145}**), nghĩa là Hội-Thánh Si-miêc-nơ giàu có của báu Nước Thiên đàng. Đây chính là nền tảng, là sức mạnh đã giúp cho đức tin của Hội-Thánh được vững vàng, vì của báu Nước Thiên đàng đó chính là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, khiến cho tâm linh của người tin Chúa được sự sống lại và được vào trong Nước Đức Chúa Trời. Chính tâm linh của người tin Chúa là người mạnh sức, cầm khí giới mà quản trị được thân thể xác thịt mình, khiến họ không sợ sự chết, là điều ma quỷ luôn sử dụng để lung lạc ý chí của những người tin Chúa.

Tuỳ theo tình trạng thuộc linh của mỗi Hội-Thánh mà Đức Chúa Jê-sus đã tỏ cho họ những sự họ cần phải biết và trong trường hợp của Hội-Thánh Si-miêc-nơ, Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Nay, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các người vào ngục, hầu cho các người bị thử thách; các người sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi Ta sẽ ban cho người mãi triều thiên của sự sống.** Người ta sẽ không thể đoán được tại sao Hội-Thánh sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày, mà không phải là cho đến khi tận thế? Chúng ta cần phải biết rằng, Hội-Thánh Si-miêc-nơ giàu có của báu thiên đàng, hay có thể nói là những Hội-Thánh giống như Hội-Thánh Si-miêc-nơ, là sự giàu có của báu Nước Thiên đàng thì những Hội-Thánh đó sẽ nhận biết được sự mách bảo của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Số **mười** là con số trọn vẹn, hoàn hảo về cách tính số lượng, số thời gian, số hàng, số điểm và số tiêu chuẩn.

Chữ **ngày - days^{G2250}** chép trong Khải huyền 2 câu 10 trên, đó là chữ ἡμέρα - **hemera**, số 2250 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **thời kỳ, thời gian, giai đoạn, đã thuần hoá được, đã chế ngự được, đã luyện cho thuần, thời gian giữa khoảng tối và sáng, quyết định của tòa án; ngày, năm, thời đại;**

Để giải nghĩa được ý của **mười ngày** này, Chúa Jê-sus đã phán: **Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Nay, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các người vào ngục, hầu cho các người bị thử thách;** Nghĩa là chính Đức Chúa Jê-sus Christ là Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao đã và đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha toàn năng và Ngài cai trị hết thảy mọi sự thuộc về sự cứu chuộc loài người. Vì Hội-Thánh Si-miêc-nơ giàu có của báu Nước Thiên đàng và họ tin hoàn toàn vào quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời, nên việc phải chịu thử thách là điều không gây bất ngờ, hoặc khiến họ nghi ngờ, nhưng **mười ngày** này mang ý nghĩa quan trọng, đó khi người tin Chúa **như vàng, như bạc đã được luyện lọc**, thì sẽ không còn phải qua lửa nữa, vì những sự thử thách mà ma quỷ luôn muốn sử dụng để lung lạc ý chí của mọi người tin Chúa đó, đều ở trong giới hạn của Đức Chúa Jê-sus Christ, vì chính Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng cứu chuộc chúng ta và cũng là Đấng sẵn sàng cho mỗi người chúng ta một nơi trong Nước của Ngài, sẽ ấn định thời kỳ, thời gian cho mỗi người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời định từ trước khi sáng thế. Vậy nên, mọi người tin Chúa phải luôn sẵn sàng chịu những sự thử thách mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã sửa soạn cho mình, như mỗi một cái bình gốm sẽ được tôi luyện khác nhau, tuỳ theo sự chọn lựa đã định của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus nhấn nhủ những Hội-Thánh được Ngài yêu rằng: **Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ.**

Bản King James version chép: ¹⁰ **Fear^{G5399} none^{G3367} of those^{G3588} things which^{G3739} thou shalt suffer^{G3958}:**

Chữ **chớ - none^{G3367}** chép trong câu 10 trên, đó là chữ μηδεις - **medeis**, số 3367 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **không có một, sẽ không có, số không.**

Chữ **ngại - Fear^{G5399}** chép trong câu trên, đó là chữ φοβέω - **phobeo**, số 5399 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự sợ hãi, sự kinh sợ, sự hoảng sợ, sự kinh khiếp;**

Toàn nghĩa của câu 10 trên, đó là: *Các người chớ sợ hãi bất kỳ một sự gì sẽ xảy đến với các người, dù những sự đó dường như là tai hoạ, dường như là sự rất khủng khiếp sẽ xảy đến với mình, thì những sự đó đã được định trước, không phải để giết linh hồn, cũng không phải để làm mất sự sống của các người, nhưng đó chính là cái giá mà các người sẽ trả đó sẽ dẫn các người đến với mả triều thiên của sự sống.*

Sứ đồ Giăng đã được Đức Thánh-Linh cất lên thiên đàng để được chứng kiến những sự mà sau này, tại Ê-phê-sô, ông đã chép xuống trong sách Khải huyền đó là khoảng A.D.90. Mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với Hội-Thánh Si-miêc-nơ (được chép trong Khải huyền 2) đã được ứng nghiệm cho mục sư Polycarp, là người lãnh đạo xuất chúng của Hội-Thánh Si-miêc-nơ, ông đã chịu tử vì đạo vào năm A.D.155.

Chúng ta tiếp đến với **Hội thánh Phi-la-đen-phi**. *Phi-la-đen-phi* có nghĩa là **“anh em thân thiết”**.

Hội thánh Phi-la-đen-phi ở trong một thành thuộc Lydia trong vùng tiểu Á, cách thành Sạt-đe khoảng 40 kilomet về phía Đông-Nam, sau này thuộc về Thổ-nhĩ-kỳ từ A.D. 1392, sau vài lần bị động đất khiến thành này gần như bị phá huỷ, dấu vấy, cho đến ngày nay, thành này vẫn được coi là một thành phố có tầm cỡ, được gọi là **Allahshehr**, có nghĩa là **“Thành của Đức Chúa Trời”**.

Khải huyền 3:7-13: **Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi rằng: Đây là Lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được: Ta biết công việc người; này, Ta đã mở trước mặt người một cái cửa không ai đóng được; vì người có ít năng lực, mà đã giữ đạo (Lời) Ta, và chẳng chối Danh Ta. Này, Ta ban cho người mấy kẻ trong những kẻ thuộc về hội quỷ Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; này, Ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chân người, và sẽ cho chúng nó biết rằng Ta đã yêu người. Vì người đã giữ Lời nhin nhục Ta, Ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mả triều thiên của người. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời Ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; Ta lại sẽ lấy Danh Đức Chúa Trời Ta, danh của thành Đức Chúa Trời Ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời Ta mà xuống, cùng Danh mới Ta, mà viết trên người. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**

Cũng như với các Hội-Thánh được Đức Chúa Jêsus Christ phán bảo các mạng lệnh của Ngài, thì với Hội-Thánh Phi-la-đen-phi, Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Này là Lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được:** (Khải huyền 3:7).

Chìa khoá của Đa-vít chính là chìa khoá Nước Thiên đàng mà Đức Chúa Jêsus Christ sẽ ban cho những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ma-thi-ơ 16:18-19: **Còn Ta, Ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, Ta sẽ lập Hội thánh Ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khoá nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.**

Trong thuộc thế, Đức Chúa Jêsus Christ ra từ dòng dõi của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên và chìa khoá của Đa-vít đó chính là điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Ê-sai rằng:

Ê-sai 22:20-25: **Trong ngày đó, Ta sẽ gọi đầy tớ Ta là Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia, lấy áo người mặc cho nó, lấy đai người giúp sức nó, lấy chánh trị người trao trong tay nó, nó sẽ làm cha cho dân cư Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa. Ta sẽ đem chìa khoá nhà Đa-vít để trên vai nó; hễ nó mở, không ai đóng được; nó đóng, không ai mở được. Ta sẽ đóng nó xuống như đinh đóng nơi vũng chãi; và nó sẽ trở nên một ngôi vinh hiển cho nhà cha mình. Người ta sẽ treo trên nó mọi sự vinh hiển của nhà cha mình, con cái dòng dõi, và hết thảy những đồ đựng bé nhỏ nữa, từ cái chén đến cái ve. Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Trong ngày đó, cái đinh đóng nơi vũng chãi sẽ lỏng xệch; nó sẽ bị đập và rớt xuống, và gánh nặng treo trên nó sẽ bị cắt đứt. Vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy.**

Chìa khoá đó chính là quyền phép của Đức Thánh-Linh, được ban cho những người được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời, đó là sự khôn ngoan, sự hiểu biết, sự tri thức được ban cho những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, khiến họ nhận biết những sự mầu nhiệm được giấu kín từ các đời thượng cổ và những sự mầu nhiệm đó chính là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh trên những người được xưng là **kẻ truyền giải, để giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường.**

Ngài đã sai ta đến đặng rịt những kẻ vỡ lòng, đặng rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặng ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. (Ê-sai 61:1-3)

Cái đinh đóng nơi vũng trãi (Ê-sai 22:25) đó là bóng về sự Đức Giê-hô-va đã phán xét A-đam (Sáng thế kỷ 3:17) sẽ được phá bỏ trên những người nào đã nhận được sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va, thông qua chức vụ của những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Cũng như với Hội-Thánh Si-miêc-nơ, Hội-Thánh Phi-la-đen-phi đã nhận biết chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, cùng chân giá trị của các mạng lệnh của Đức Chúa Jê-sus Christ, nên họ đã vững đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời, như Chúa Jê-sus đã phán vì người có ít năng lực, mà đã giữ đạo (Lời) Ta, và chẳng chối Danh Ta. Đức Chúa Jê-sus Christ đã thấy đức tin nơi thiên sứ của Hội-Thánh Phi-la-đen-phi nên Ngài đã thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi các tội tớ Ngài, khiến họ được vững đức tin nơi Danh của Ngài.

Đức Chúa Jê-sus đã hứa, nghĩa là Ngài lập giao ước với Hội-Thánh Phi-la-đen-phi rằng: **Này, Ta ban cho người mấy kẻ trong những kẻ thuộc về hội quỷ Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; này, Ta sẽ khiến chúng nó đến sắp mình xuống dưới chân người, và sẽ cho chúng nó biết rằng Ta đã yêu người. Vì người đã giữ Lời nhin nhục Ta, Ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất.** (Câu 9 và 10).

Những người thuộc về hội quỷ Sa-tan đó chính là những người đã tin Chúa, nhưng bị ma quỷ lừa dối mà tiếp tục chống nghịch những sự mầu nhiệm, là các Lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus Christ phán rằng sẽ những người ấy cho Hội-Thánh Phi-la-đen-phi, ấy là để cho Luật pháp của Thánh-Linh sự sống sẽ được tỏ ra bởi Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ mà Hội-Thánh Si-miêc-nơ và Hội-Thánh Phi-la-đen-phi là đại diện, để thông qua Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ mà những người đó được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào và những người nào biết ăn năn các tội lỗi mình, thì được tha thứ và được nhận biết Lẽ thật. Bấy giờ ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi những người đó sẽ được thấp sáng trở lại, mà được cứu rỗi.

Hội-Thánh Si-miêc-nơ và Hội-Thánh Phi-la-đen-phi sẽ được bảo vệ bởi sự công bình của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời ở trong họ sẽ bảo vệ họ trước bất kỳ một quyền lực nào của sự tối tăm, như Lời Chúa đã phán rõ rằng: **Vì người đã giữ Lời nhin nhục Ta, Ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất.**

Chữ **giữ - kept**^{G5083} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **τηρέω - tereo**, số 5083 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **canh gác, canh chừng, nhìn như dán mắt vào, làm cho trọn mạng lệnh, không để cho bị thiếu hụt, duy trì, bảo quản không để cho bị thiệt hại, gìn giữ lấy không rời;**

Chữ **nhin nhục - patience**^{G5281} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **ὑπομονή - hupomone**, số 5281 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự hằng còn mãi, sự bền bỉ, tính kiên định không thay đổi, sự kiên nhẫn, sự vẫn còn lại;**

Đức Chúa Jê-sus đã tỏ cho Hội-Thánh Phi-la-đen-phi, cũng như các Hội-Thánh ở trên đất này biết rằng, Ngài biết rõ hết thấy mọi sự trong các Hội-Thánh, vì Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, Ngài là Đức Thánh-Linh, Ngài ở trong hết thấy mọi sự và Ngài là mọi sự, trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ vì thế cho nên không có một sự giả hình nào có thể thoát khỏi sự hiểu biết của Ngài. Qua bảy lá thư của Đức Chúa Jê-sus Christ gửi cho bảy loại Hội-Thánh và cũng là gửi cho hết thấy hội chúng nào mà môi miệng họ xưng Danh Chúa ra, hoặc thành thật, hoặc giả hình, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ đỗi người ta tùy theo các lời mà Ngài đã nghe người ta nói và Đức Chúa Trời sẽ phán xét người ta theo sự công bình của Luật pháp Ngài.

Chúng ta đã thấy mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán, khi người ta không ăn năn tội lỗi mình: **Hội-Thánh Ê-phê-sô: Nhưng điều Ta trách người, là người đã bỏ lòng kính mến ban đầu. Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của mình; bằng chẳng vậy, Ta sẽ đến cùng người, nếu người không ăn năn thì Ta sẽ cất chân đèn của người khỏi chỗ nó.**

Cất chân đèn có nghĩa tâm linh của người đó không được cứu rỗi.

Hội-Thánh Bê-t-gam: Nhưng Ta có điều quả trách người; vì tại đó, người có kẻ theo đạo Ba-la-am, người ấy dạy Ba-lác đặt hòn đá ngăn trở trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên, đặng dỗ chúng nó ăn thịt cúng thần tượng và rủ ren làm điều dâm loạn. Người lại cũng có những kẻ theo đạo Ni-cô-la. Vậy, hãy ăn năn

đi, bằng chẳng, Ta sẽ đến mau kíp cùng người, lấy thanh gươm ở miệng Ta mà giao chiến cùng chúng nó.

Lời của Đức Chúa Trời sắc hơn gươm hai lưỡi sẽ phán xét tâm linh kẻ ác, nghĩa là sự sống của người ấy sẽ bị phán xét vào trong sự chết.

Hội-Thánh Thi-a-ti-rơ: Nhưng điều Ta trách người, ấy là người còn dung cho Giê-sa-bên, người nữ ấy xưng mình là tiên tri, dạy dỗ và phỉn phờ tội tớ Ta, đặng rủ chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng. Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều tà dâm nó! Nay, Ta quăng nó trên giường đau đớn, và phàm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn năn việc làm của nó, thì Ta cũng quăng vào tai nạn lớn. Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội thánh sẽ rõ Ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và Ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các người mà báo lại.

Hội-Thánh Sat-đê: Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì Ta không thấy công việc của người là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời Ta. Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe đạo thể nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu người chẳng tỉnh thức, Ta sẽ đến như kẻ trộm, và người không biết giờ nào Ta đến bắt người thành linh. Tâm linh của kẻ không chịu ăn năn tội lỗi mình sẽ bị cất đi bất ngờ.

Hội-Thánh Lao-đi-xê: Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả người ra khỏi miệng Ta. Và, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lòa lổ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Nay, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta.

Căn cứ vào Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, thì loại Hội-Thánh dạng Lao-đi-xê này chưa được cứu rỗi, vì Đức Chúa Jêsus Christ chưa hề ở trong lòng họ, họ cũng chưa được mặc áo cứu rỗi, tâm linh họ vẫn còn đang lờ lờ bởi tội lỗi của họ chưa hề được bôi xóa. Mắt của tâm linh họ chưa được mở ra nên họ không thể nhận biết Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và tâm linh họ vẫn chưa nhận được huyết của Đức Chúa Jêsus Christ. Họ chưa thật sự để Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời họ và tên của họ chưa hề được ghi trên thiên đàng.

Đức Chúa Trời yêu thương tâm linh loài người, vì tâm linh loài người được tạo nên bằng hơi thở của Ngài, nhưng nếu tâm linh nào cứng lòng, không kính sợ Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, không tôn trọng Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì khi kỳ hạn đến, những tâm linh đó sẽ phải bị hư mất đời đời.

Ăn năn là một hành động được cai trị bởi tâm linh của người tin Chúa (dân sự của Đức Chúa Trời), là công việc của tâm linh nào đã được sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời chiếu trên mình, là kết quả của việc người đó đã hạ mình xuống để tiếp nhận Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời và sự tiếp nhận này được làm trong sự hiểu biết có trách nhiệm, không phải bởi trí khôn của tâm trí xác thịt, nhưng là hành động của tâm linh, khi người ấy được nghe Lời của Đức Chúa Trời, như một chiếc bình hết điện được kết nối với máy sạc bình, để nạp điện vậy. Điều này chỉ có thể hoàn thành nếu tại nơi người tin Chúa đó được nghe Lời của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, nghĩa là Lời Đức Chúa Trời được công bố cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Vì Luật pháp văn tự là dành cho thân thể xác thịt của người ta, tức là người thuộc về đất phải biết và vâng phục, còn Lẽ thật là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống là thuộc về tâm linh, là người thuộc về trời. Chính Luật pháp của Thánh-Linh sự sống sẽ khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy được thấp sáng, chứ không phải là Luật pháp văn tự, nhưng Luật pháp văn tự là bắt buộc tâm linh người ta phải biết, để quản trị xác thịt mình sống và làm theo, vì Luật pháp văn tự chỉ cho người ta biết tội lỗi và qua đó mà tâm linh người ta nhận biết trách nhiệm mình là phải ăn năn tội lỗi và công việc này phải do chính tâm linh người tin Chúa hành động qua thân thể xác thịt mình. Bấy giờ sự tha thứ sẽ được Đức Chúa Trời ban cho tâm linh, còn thân thể xác thịt của người đó sẽ giải thoát khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời.